

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC - GIÁO DỤC VỆ SINH DINH DƯỠNG

Chủ đề: Thế giới động vật

Thời gian thực hiện: Từ ngày 10/02/2025 đến 14/03/2025

Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Hằng

Lớp : Lớn C

Nội Dung	Phương pháp hình thức thực hiện	Mục đích yêu cầu	Kết quả
1. Tổ chức bữa ăn	<p>a. Số lượng và chất lượng bữa ăn:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đảm bảo số bữa ăn một ngày cho trẻ tại trường: Một bữa chính và một bữa phụ.- Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).- Nước uống cho trẻ phải được đun sôi kỹ hoặc sử dụng nước uống đóng chai đã được kiểm nghiệm và đựng trong bình hay ấm có nắp đậy kín và nên sử dụng trong ngày, không được dùng nước sôi để 2-3 ngày vẫn sử dụng lại. <p>b. Chăm sóc bữa ăn</p> <p>* Trước khi ăn:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, lọ hoa, giấy lau,...- Tổ chức cho trẻ ăn tại lớp phải đảm bảo thoáng mát, không kê bàn ăn sát nhau, đảm bảo khoảng cách giữa các trẻ, giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh trước và sau khi ăn; <p>* Trong khi ăn:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kết hợp giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: Biết mời cô và các bạn trước khi bắt đầu ăn, ngồi ăn ngay ngắn, không co chân lên ghế, ăn từ tốn, nhai kỹ, không nói chuyện và đùa nghịch trong khi ăn. Giáo viên cần tạo không khí vui vẻ trong khi ăn.-Giáo viên quan tâm hơn đối với những trẻ mới đi học, trẻ mới tập ăn, trẻ biếng ăn, trẻ ăn chậm, trẻ yếu hay trẻ mới ốm dậy.- Khi trẻ có biểu hiện ăn kém, cô giáo phải tìm hiểu nguyên nhân để tìm biện pháp hỗ trợ trẻ.- Chú ý đề phòng nguy cơ trẻ bị hóc, sặc trong khi cho trẻ ăn và cô cần nắm	<ul style="list-style-type: none">-Đảm bảo năng lượng tại trường của 1 trẻ trong ngày là 615 - 726 Kcal; Trẻ uống đủ nước.-100% biết rửa tay sạch sẽ trước khi ăn- Trẻ thực hiện được các yêu cầu dưới sự hướng dẫn của cô.- Cô chuẩn bị đầy đủ số lượng đồ dùng cho trẻ.- Cô luôn thực hiện đúng yêu cầu vệ sinh cá nhân để đảm bảo VSATTP.- Cô tạo không khí thoải mái và khuyến khích trẻ ăn hết suất, không được dọa, nạt trẻ trong khi ăn.- Xếp những trẻ yếu, ăn chậm và suy dinh dưỡng riêng 1 bàn để tiện chăm sóc. Thường xuyên thông tin kịp thời với phụ huynh về tình trạng trẻ biếng ăn để có biện pháp chăm sóc.-Quan sát để kịp thời phát hiện trẻ hóc sặc.	<ul style="list-style-type: none">-Trẻ ăn hết suất và đảm bảo chất lượng bữa ăn.-Trẻ có các hành vi văn minh trong ăn uống.-Trẻ biết vệ sinh rửa tay trước và sau khi ăn-Trẻ biết tự xúc ăn

	<p>được thao tác sơ, cấp cứu khi trẻ bị hóc, sặc, ngạt, tắc đường thở.</p> <p>* Sau khi ăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghé vào nơi quy định nhắc trẻ lau miệng, uống nước, đi vệ sinh. Đánh răng trước khi đi ngủ để tránh trẻ ngậm thức ăn trong miệng và không bị sâu răng. - Đồ dùng cá nhân khăn mặt, ca cốc uống nước, phải có ký hiệu đảm bảo an toàn vệ sinh và tuyệt đối không được dùng chung. 	<ul style="list-style-type: none"> -Rèn kỹ năng xếp bát, thìa gọn gàng đúng nơi quy định cho trẻ sau khi ăn xong - 90- 95% trẻ có nề nếp và một số hành vi văn minh trong ăn, uống 	<p>-100% trẻ biết bỏ bát thìa đúng nơi quy định</p>
<p>2. Tổ chức giấc ngủ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút). - Gối, chiếu cho trẻ ngủ phải được giặt, phơi thường xuyên không để ẩm mốc <p>* Trước lúc cho trẻ ngủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra xem trẻ có ngậm thức ăn trong miệng không, nhắc trẻ có thói quen uống nước trước khi đi ngủ. - Tập cho trẻ tự đi vệ sinh, lấy gối ... - Kiểm tra số trẻ trong lớp tránh trường hợp trẻ đi ra ngoài lớp. <p>* Trong khi ngủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên phải trực để quan sát trẻ, xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi ngủ. - Thời gian trẻ mới đến trường chưa quen ngủ trưa, lạ lớp, lạ bạn, lạ môi trường trẻ khó ngủ giáo viên động viên trẻ và có thể cho trẻ ngủ sau, không được dọa nạt, phạt mắng trẻ. Giáo viên động viên trẻ nói nhỏ nhẹ không làm ảnh hưởng đến giấc ngủ bạn khác. <p>* Sau khi thức dậy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cần quan tâm đến những trẻ đang muốn ngủ, ngại ngủ có thể cho trẻ dậy sau tránh thức giấc đột ngột làm ảnh hưởng đến tâm lý trẻ, trẻ mệt mỏi không muốn tham gia hoạt động chiều. - Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh sau khi ngủ dậy, cất gối, chiếu vào nơi quy định, cho trẻ chơi 1 trò chơi chuyển 	<ul style="list-style-type: none"> - Cô tập cho trẻ có thói quen tự phục vụ. - Cô thực hiện đúng các nội dung để đảm bảo giấc ngủ cho trẻ. - Suu tầm một số làn điệu dân ca, các bài hát ru ghi băng để mở vào giờ trẻ ngủ giúp trẻ ngủ ngon giấc. - Luôn chú ý điều chỉnh quạt khi cho trẻ ngủ. -Cô thức để bao quát và kịp thời xử lý các tình huống có thể xảy ra trong quá trình trẻ ngủ. - Không nên ép trẻ ngủ khi trẻ chưa quen mà cô nên tạo tâm lý an toàn để đưa trẻ vào giấc ngủ tự nhiên. 	<p>-100% trẻ ngủ ngon và ngủ đủ giấc</p> <p>-Trẻ biết cất gối sau khi ngủ dậy</p>

	tiếp hoặc trò chuyện, hát để tập cho trẻ thoải mái trước khi vào ăn bữa phụ.		
3. Tổ chức vệ sinh	<p>a. Vệ sinh cô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với giáo viên khi thực hiện chăm sóc trẻ: Đảm bảo quần, áo, đầu tóc gọn gàng, móng tay được cắt ngắn, trước lúc cho trẻ ăn hoặc tiếp xúc với thức ăn, chăm sóc trẻ bàn tay luôn được vệ sinh sạch sẽ, rửa tay bằng xà phòng. Đeo khẩu trang khi chia thức ăn cho trẻ - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm <p>b. Vệ sinh cá nhân trẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu phải chuẩn bị đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ và đồ dùng phải có ký hiệu riêng, tuyệt đối không được dùng chung. - Tập cho trẻ thói quen vệ sinh rửa tay sau khi học, chơi xong, trước và sau khi ăn, vệ sinh khi tay bẩn - Giáo viên chuẩn bị giấy vệ sinh cho trẻ đảm bảo chất lượng; có khăn giấy để cho trẻ lau mũi khi cần và giấy tại nhà vệ sinh. - Trong vệ sinh cá nhân yêu cầu giáo viên quan tâm đến trẻ trong giờ đón, trả trẻ (nhắc phụ huynh đưa thêm quần áo dự phòng để giáo viên có thể tắm, thay quần áo cho trẻ khi cần thiết). - Cho trẻ đánh răng. Giáo viên có thể pha nước muối loãng để tại lớp cho trẻ súc miệng. Chú ý các ký hiệu bàn chải của trẻ và nơi để bàn chải đánh răng cho trẻ phải đảm bảo sạch sẽ, an toàn. - Quần áo, giày dép của trẻ phải đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng, tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh rèn cho trẻ thói quen chăm sóc vệ sinh cá nhân, mặc quần áo phù hợp với mùa. <p>c. Vệ sinh môi trường nhóm, lớp</p> <p>* <i>Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng lịch để vệ sinh lau chùi đồ dùng, đồ chơi hàng tuần, hằng ngày tùy theo điều kiện của lớp học; Làm sao đồ dùng đồ chơi không bị bụi bẩn, trần 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên là tấm gương về giữ vệ sinh và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho bản thân và những người xung quanh để trẻ học tập và làm theo, không làm lây bệnh tật sang trẻ và cộng đồng. - 100% trẻ có đồ dùng cá nhân đầy đủ, riêng biệt, có ký hiệu riêng - 80- 85 % trẻ thực hiện tốt các thao tác vệ sinh và các quy định về vệ sinh cá nhân. - Thường nhắc nhở để trẻ thực hiện đúng để rèn thói quen tốt cho trẻ. - 100% trẻ biết súc miệng bằng nước muối và đánh răng sau khi ăn - Thường nhắc nhở để trẻ thực hiện đúng để rèn thói quen tốt cho trẻ. - Đồ chơi đảm bảo an toàn và vệ sinh sạch sẽ. 	-Cô thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ, ăn mặc gọn gàng, đúng tác phong sư phạm.

	<p>nhà, cửa sổ không có bụi bẩn, sắp xếp phòng kho của lớp gọn gàng, khoa học để dễ lấy, dễ cất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồ dùng cốc uống nước, thìa, rửa sạch và tiệt trùng hằng ngày bằng nước sôi hoặc hấp sấy... - Đồ dùng bàn ghế mỗi tuần vệ sinh lau rửa 1 lần; Chăn gối được phơi thường xuyên khi có nắng, giặt mỗi tuần, hoặc vài tuần một lần đảm bảo vệ sinh. - Nhà vệ sinh của trẻ: Nhà vệ sinh cần được cọ rửa sạch sẽ hằng ngày trước khi ra về. Hàng tuần tổng vệ sinh toàn bộ khu vực này. + Nền nhà vệ sinh luôn phải khô ráo. +Cất các sản phẩm tẩy rửa ở nơi an toàn. + Không có mùi hôi khai của nước tiểu và phân. + Không dùng khoá cửa trong nhà vệ sinh của trẻ. + Không để giấy vệ sinh bên cạnh nguồn nước. Sử dụng thùng chứa có nắp cho giấy vệ sinh đã qua sử dụng. + Hướng dẫn và giám sát trẻ thực hiện đúng kỹ năng vệ sinh + Kiểm soát thời gian đi vệ sinh của trẻ . <p><i>* Xử lý rác và nước thải trong nhà trường</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GD trẻ có ý thức bỏ rác đúng nơi quy định, thùng rác phải có nắp đậy và được xử lý hằng ngày. - Chú ý nguồn nước sinh hoạt, nếu có hiện tượng bẩn, khăn ố màu phải kiểm tra và xử lý nguồn nước sinh hoạt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên nhắc nhở để trẻ biết giữ vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường. - Giáo viên phải có ý thức vệ sinh phòng nhóm sạch sẽ, thông thoáng theo quy định: Mở cửa, không đi dép bẩn vào phòng, Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh chung và giáo dục trẻ biết giữ vệ sinh môi trường sạch sẽ. - Giáo viên và người chăm sóc trẻ phải thực hiện đúng các yêu cầu về vệ sinh cho trẻ theo lịch tuần. 	<p>-Môi trường trong và ngoài lớp sạch sẽ, thoáng mát.</p>
<p>4. Tổ chức chăm sóc sức khỏe và an toàn</p>	<p>a. Chăm sóc sức khỏe</p> <p><i>* Theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi cân nặng và chiều cao chắm biểu đồ theo dõi sức khỏe trẻ vào tháng 3/2025 - Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần: có sổ ghi chép và đánh giá sự tiến bộ của trẻ, đưa 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% trẻ được cân đo tính biểu đồ tăng trưởng. - 100% trẻ được tiêm phòng đầy đủ. 	<p>-Trẻ được cân đo theo dõi bằng biểu đồ kết quả có 3 cháu suy dinh dưỡng vừa, 1 cháu thừa</p>

1. Tình hình sức khỏe của trẻ:

- Trẻ đến lớp ngoan ,có sức khỏe bình thường.97% Trẻ ăn hết suất và ngủ đủ giấc.
- Có 1 trẻ không ăn và không ngủ

2. Kỹ năng của trẻ:

- 95% trẻ đã có các kỹ năng vệ sinh cá nhân như: Rửa tay, lau mặt, đánh răng đúng thao tác, biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết bỏ rác vào thùng rác; Trẻ nhận biết và lấy đồ dùng đúng ký hiệu của mình.

3. Biện pháp:

Giáo viên trao đổi tình hình của các cháu ở trường với gia đình để có chế độ dinh dưỡng phù hợp với trẻ.

- Luôn nhẹ nhàng quan tâm đến những trẻ ngủ muộn tạo trẻ cảm giác an toàn và dễ đi vào giấc ngủ đảm bảo trẻ ngủ đủ giấc.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT

(Thực hiện trong 4 tuần từ ngày 10/02 đến 14/03/2025)

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
15. Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m).	* PTVĐ: - Đập bắt bóng tại chỗ. - Tung bắt bóng lên cao và bắt bóng.	*Hoạt động học: -VĐCB: Đập bắt bóng tại chỗ +TC: Thỏ nhảy vào chuồng

<p>- Ném trúng đích thẳng đứng (xa 2m x cao 1,5 m).</p> <p>- Đi, đập và bắt bóng nảy 4 – 5 lần liên tiếp</p>		<p>-VĐCB: Tung bóng lên cao và bắt bóng</p> <p>+TC: Mèo đuổi chuột</p>
<p>16. Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.</p>	<p>* PTVĐ:</p> <p>- Bò bằng bàn tay và bàn chân 4 - 5m</p> <p>- Chạy 18m trong vòng 5-7 giây</p> <p>* Bật – nhảy:</p> <p>- Nhảy qua vật cản</p>	<p>*Hoạt động học</p> <p>-VĐCB: Bò bằng bàn tay và bàn chân.</p> <p>+TC: Ai nhanh nhất</p> <p>-VĐCB: - Chạy 18m trong vòng 5-7 giây</p> <p>+TC: Mèo và chim sẻ</p> <p>-VĐCB: Nhảy qua vật cản</p> <p>+TC: Khiêu vũ</p>
<p>18. Trẻ thực hiện được một số vận động: + Uốn ngón tay, bàn tay, cổ tay.</p>	<p>- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.</p> <p>+Bẻ, nắn.</p> <p>+ Lắp ráp.</p> <p>+ Xé, cắt đường vòng tròn.</p> <p>+ Tự đánh răng, chải đầu.</p> <p>+Tập mở các ngón tay, gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay</p> <p>+ Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu</p>	<p>*Hoạt động mọi lúc mọi nơi</p> <p>- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.</p> <p>+ Tự đánh răng, chải đầu.</p> <p>*Chơi, hoạt động ở các góc</p> <p>+ Xé, cắt đường vòng tròn.</p> <p>+Bẻ, nắn.</p> <p>+ Lắp ráp</p> <p>+ Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu</p>
II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
<p>23. Trẻ gọi tên nhóm con vật theo đặc điểm chung. (cs92)</p>	<p>- Một số vật nuôi trong gia như; Lợn, gà, vịt, ngan, ngỗng, chó, mèo, thỏ, trâu, bò,...</p> <p>- Một số con vật sống trong rừng như; Hươu, nai, khỉ, voi, hổ, vượn, sư tử, tê giác,....</p> <p>- Một số con vật sống dưới nước như; Tôm, cua, cá, ốc, rùa, sứa, nghêu, sò, hến, ...</p> <p>- Một số côn trùng – chim như: Châu chấu, kiến, ong, sâu, bướm, ve ve, nhện, ruồi, muỗi,...</p>	<p>Hoạt động học</p> <p>-KPIXH:</p> <p>+Một số động vật nuôi trong gia đình</p> <p>+Một số động vật sống trong rừng</p> <p>+Một số con vật sống dưới nước</p> <p>+Một số côn trùng-chim</p>
<p>30. Trẻ phân loại được một số đồ dùng thông</p>	<p>- Phân nhóm gia súc, gia cầm.</p>	<p>*Hoạt động chơi ở các góc</p>

thường theo công dụng, chất liệu (CS96)		- Phân nhóm gia súc, gia cầm
33. Trẻ nhận biết được một vài nét đặc trưng về danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của địa phương, trường lớp và quê hương đất nước.	- Vui ngày 8/3.	*Hoạt động học - Vui ngày 8/3.
40. Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng của trẻ.	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Nhận biết các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi từ 1 - 10. * LQVT: - Ôn số lượng trong phạm vi 5. - Số 9 Tiết 1	*Hoạt động học -Số 9 (Tiết 1) *Chơi, hoạt động ở các góc - Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Nhận biết các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi từ 1 - 10.
41. Trẻ biết so sánh số lượng của các nhóm trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và đọc được kết quả.	- So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và đọc được kết quả: Bằng nhau, nhiều nhất, ít nhất, nhiều hơn, ít hơn. - Trẻ biết thêm, bớt, tạo nhóm số lượng trong phạm vi 10. - So sánh nhóm nhiều hơn, nhóm nào ít hơn, nhóm nhiều bằng nhau và tạo sự bằng nhau trong phạm vi 10. * LQVT: + Toán số 9 tiết 2	*Hoạt động học -Số 9 (Tiết 2) *Chơi, hoạt động ở các góc - Trẻ biết thêm, bớt, tạo nhóm số lượng trong phạm vi 10. - So sánh nhóm nhiều hơn, nhóm nào ít hơn, nhóm nhiều bằng nhau và tạo sự bằng nhau trong phạm vi 10
42. Trẻ biết gộp các đối tượng trong phạm vi 10 và đếm. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	- Gộp/ tách các nhóm đối tượng khác nhau và đếm. - Tách một nhóm thành hai nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau. * LQVT: - Toán số 9 tiết 3	*Hoạt động học -Số 9 (Tiết 3) *Chơi, hoạt động ở các góc - Gộp/ tách các nhóm đối tượng khác nhau và đếm. - Tách một nhóm thành hai nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau.
III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
53. Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...	Mèo đi câu cá (Thái hoàng Linh), Gà nở (Phạm Hồ), Gà mẹ đếm con (Nguyễn Duy	*Hoạt động học -Thơ:

	Chế), Con chim chiền chiện (Huy Cận); Mèo đi câu cá (Thái Thùy Linh); Nàng tiên ốc (Phan Thị Thanh Nhân); Chú bò tìm bạn;	+Mèo đi câu cá *Hoạt động chiều +Thơ: Nàng tiên ốc *Hoạt động mọi lúc, mọi nơi Gà nở, Gà mẹ đếm con, Con chim chiền chiện, Chú bò tìm bạn
54. Trẻ biết thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện. Kể lại truyện được nghe theo trình tự.	Cây rau của thỏ út; Ba anh em (truyện cổ Grim) Chú dê đen (Nhà xuất bản giáo dục), Truyện của dê con, Dê con nhanh trí, mèo lại hoàn mèo (Truyện ngụ ngôn Việt Nam), Con gà trống kiêu căng (Trần Thị Ngọc trâm); Ai đáng khen nhiều hơn; Quả trứng của ai; Cuộc thi bơi của tôm cua cá; Cá diếc con; Bác sỹ chim;	*Hoạt động học +Truyện: “Cây rau của thỏ út”, “Bác sỹ chim” *Hoạt động chiều +Truyện: “Chú dê đen” *Hoạt động mọi lúc, mọi nơi Con gà trống kiêu căng; Ai đáng khen nhiều hơn; Quả trứng của ai; Cuộc thi bơi của tôm cua cá; Cá diếc con
55. Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.	- Đóng kịch một số câu chuyện phù hợp với độ tuổi: Dê đen và dê trắng; Ai đáng khen nhiều hơn; Dê con nhanh trí; Qua đường; Cáo thỏ và gà trống... Và một số câu chuyện phù hợp với chủ đề	*Hoạt động mọi lúc, mọi nơi Đóng kịch một số câu chuyện phù hợp với độ tuổi: Dê đen và dê trắng; Ai đáng khen nhiều hơn; Dê con nhanh trí; Qua đường; Cáo thỏ và gà trống...
65. Trẻ nhận dạng được các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	* Làm quen chữ cái - Chữ cái i,t,c *Trò chơi chữ cái: - Chữ cái i,t,c	*Hoạt động học -LQCC: i,t,c - TCCC: i,t,c
IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM- XÃ HỘI		
71. Thể hiện sự tự tin, tự lực: khi làm một số việc đơn giản và thực hiện công việc được giao.	-Trẻ tự làm một số việc đơn giản hằng ngày + Rửa tay , lau mặt, dọn bàn ghế chiếu , gối.. -Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao -+Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi -Kỹ năng sống : tự tin chón đông người	*Hoạt động học -KNS: Tự tin chón đông người *Hoạt động mọi lúc, mọi nơi + Rửa tay , lau mặt, dọn bàn ghế chiếu , gối.. +Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi

<p>77. Trẻ biết quan tâm đến môi trường .</p>	<p>- Nhận xét tỏ thái độ với hành vi đúng sai tốt xấu đối với môi trường. - Kỹ năng sống : Bỏ rác đúng nơi quy định và Phân Loại Rác, Chăm sóc bảo vệ con vật quen thuộc, Giữ gìn vệ sinh môi trường.trong gia đình , trường học và nơi công cộng</p>	<p>*Hoạt động học -KNS: +Bỏ rác đúng nơi quy định và phân loại rác</p>
<p>V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ</p>		
<p>81. Nhận ra giai điệu(vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc.</p>	<p>Cái bóng,Chị ong nâu và em bé (<i>Tân Huyền</i>), Lý con khi (<i>Dân ca nam bộ</i>), Con mèo ra bờ sông (<i>Hoàng Hà</i>); Con chim vành khuyên (<i>Hoàng Vân</i>); Tôm cua cá đua tài; Trời nắng trời mưa</p>	<p>*Hoạt động mọi lúc, mọi nơi Cái bóng,Chị ong nâu và em bé, Lý con khi,Con mèo ra bờ sông, Con chim vành khuyên ; Tôm cua cá đua tài; Trời nắng trời mưa</p>
<p>82. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...</p>	<p>Chú mèo con (<i>Nguyễn Đức Toàn</i>), Cá vàng bơi (<i>Hà Hải</i>), Chú voi con (<i>Phạm Tuyên</i>), Vật nuôi (<i>Nhạc:Anh.Dịch:Đào Ngọc Dung</i>,Con chuồn chuồn (<i>Vũ Đình Lê</i>), Chim chích bông (<i>Nhạc:Văn Dung - Lời Nguyễn Viết Bình</i>), Những khúc nhạc hồng (<i>Trần Xuân Mân</i>), Đồ bạn (<i>Hồng Ngọc</i>); Voi làm xiếc; Chú voi con ở bản Đôn (<i>Phạm Tuyên</i>)</p>	<p>*Hoạt động học - NDTT: DH: “Chú voi con” +NDKH: NH “Những khúc nhạc hồng”. +TC “Ai nhanh nhất” -NDTT: Dạy hát “Trời nắng trời mưa” +NDKH: Nghe hát “Tôm cua cá thi tài” +TC: Ai đoán giỏi *Chơi, hoạt động ở các góc *Hoạt động mọi lúc, mọi nơi</p>
<p>83. Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức như tiết tấu chậm, tiết tấu nhanh, tiết tấu phối hợp; vận động minh họa..... phù hợp với bài hát hoặc bản nhạc. Sáng tạo ra các hình thức để vận động, hát múa,</p>	<p>* Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh, - Hát theo hình vẽ, somi, Nghe Nghe tiết tấu tìm đồ vật. - Nghe tiếng hát tìm đồ vật, - Nghe âm thanh tìm đồ vật, Bạn nào hát, Ai nhanh nhất - Ai đoán giỏi - Tạo dáng, So mi, thỏ nhảy vào chuồng; Chim gõ kiến; - Hát theo tay nhịp, Bao nhiêu bạn hát</p>	<p>*Hoạt động học -NDTT:DH “Chú mèo con” +NDKH: “Chị ong nâu và em bé” -TC: Tai ai tinh -NDTT” VĐTTC “Cá vàng bơi” +NDKH: NH “Chú voi con ở bản đôn”</p>

nhún nhảy, lắc lư theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.		+TC: Thỏ nhảy vào chuồng -NDTT: Biểu diễn âm nhạc cuối chủ đề +NDKH: nghe hát “Đố bạn” +TC: Bao nhiêu bạn hát *Hoạt động mọi lúc, mọi nơi
86. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, tô màu để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Vẽ con gà trống. - Vẽ theo chủ đề	*Hoạt động học -Tạo hình: + Vẽ con gà trống + Vẽ theo chủ đề
87. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Xé dán đàn cá - Cắt dán động vật sống trong rừng	*Hoạt động chiều -Tạo hình + Xé dán đàn cá + Cắt dán động vật sống trong rừng
88. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	Nặn con vật	*Chơi, hoạt động ở các góc Nặn con vật
89. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp, gấp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Mô hình thế giới đại dương. - Làm con gà	*Hoạt động chiều - Thủ công +Mô hình thế giới đại dương. +Làm con gà
92. Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình của mình của bạn: về cách vẽ, bố cục , màu sắc, ý tưởng.	*Hoạt động góc - Nhận xét sản phẩm tạo hình của mình của bạn: về cách vẽ, bố cục , màu sắc, ý tưởng.

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ ĐỘNG VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH

(Thực hiện từ ngày 10/02- 14/02/2025)

Thứ HD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ	- Đón trẻ vào lớp nhắc nhở trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định, chào cô, chào mẹ vào lớp. - Trò chuyện với trẻ về các loại cây xanh - Thẻ dực sáng theo bài "Gà trống, mèo con và cún con"				
Hoạt động học	PTNT KPIX: Một số động vật nuôi trong gia đình	PTTC Thẻ dực -VĐCB: Đập bắt bóng tại chỗ +TC: Thỏ nhảy vào chuồng	PTTM Tạo hình Vẽ con gà trống	PTNN Thơ Mèo đi câu cá	PTTM Âm nhạc - NDTT: DH: “Chú mèo con” -NDKH: NH “Chị ong nâu và em bé”. -TC “Tai ai tinh”
Chơi, Hoạt động ở các góc	* Góc phân vai : Nấu các món ăn từ vật nuôi; Cửa hàng bán vật nuôi , thức ăn gia súc , gia cầm . Phòng khám của bác sỹ thú y. *Góc xây dựng: Xây dựng trang trại chăn nuôi nhà bé *Góc nghệ thuật : Tô màu,vẽ,nặn các con vật nuôi trong gia đình *Góc học tập :Trò chơi lô tô xem tranh các loại động vật . * Góc thiên nhiên: - Chăm sóc các loại rau làm thức ăn cho con vật - Hoạt động tập thể: hoạt động erobich vào thứ 4				
Chơi ngoài trời	- Hoạt động có mục đích:Quan sát :Con gà trống, Con mèo, Con chó, Con ngỗng, con bò -TCVĐ: Mèo đuổi chuột, Thỏ đôi lông, Mèo và chim sẻ, Bắt chước tiếng kêu của các con vật, Chuyển trứng - Chơi tự do: Cho trẻ chơi với một số đồ chơi ngoài trời, chơi với cát nước hoặc chơi một số trò chơi dân gian				
Hoạt động ăn, ngủ	- Trong giờ ăn cô nhắc nhở trẻ các từ như“mời cô”, “mời bạn” trước khi ăn cơm tạo không khí vui vẻ , Rửa tay trước khi ăn và sau khi ăn. - Trong khi ngủ: Để trẻ dễ dàng vào giấc ngủ và có giấc ngủ sâu, ngủ đủ giấc. Cô có thể mở nhạc những bài hát ru, Trong giờ ngủ cô quan sát theo dõi để kịp thời xử lý những tình huống có thể xảy ra.				
Hoạt động chiều	- Hướng dẫn trò chơi mới : Mèo và chim sẻ -Thực hiện vở chủ đề - Làm quen bài thơ mới: Mèo đi câu cá” - Thực hiện vở thủ công : ‘Làm con gà” - Lao động Vệ sinh -Nêu gương cuối tuần				

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC

(Thực hiện từ ngày 17/02- 21/02/2025)

Thứ HD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ	- Đón trẻ vào lớp nhắc nhở trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định, chào cô, chào mẹ vào lớp. - Trò chuyện với trẻ về các loại cây xanh - Thẻ dực sáng theo bài “Tôm cua cá thi tài”				
Hoạt động học	PTTC Thẻ dực Tung bắt bóng lên cao và bắt TC: Mèo đuổi chuột	PTNT KPXH Một số động vật sống dưới nước	PTNT LQVT Số 9 (Tiết 1)	PTNN LQCC i,t,c	PTTM Âm nhạc -NDTT: VTTTTC “Cá vàng bơi” NDKH: NH: “Chú voi con ở bản đôn” TC: Thỏ nhảy vào chuồng
Chơi, Hoạt động ở các góc	*Góc phân vai : Gia đình đi xem xiếc, đi tham quan vườn bách thú, bác sỹ thú y. *Góc xây dựng: Xây dựng vườn bách thú *Góc nghệ thuật : Nghe và biểu diễn văn nghệ về chủ đề. Vẽ, cắt, xé dán , in hình, gấp các con vật sống trong rừng; xếp hình các con vật đó bằng hạt hạt. làm mô hình sở thú. *Góc học tập : Chọn và phân loại con vật theo nhóm; Nối tranh con vật phù hợp với môi trường sống và thức ăn, Tách gộp số lượng 9 .Đô mi nô * Góc thiên nhiên: Chăm sóc vật nuôi ;đào hang				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có mục đích: Quan sát con cua , quan sát con cá cảnh, quan sát con ốc, làm con cá từ lá..... *Trò chơi vận động: Cáo ơi ngủ à, Câu cá , mèo đuổi chuột, Mèo và chim sẻ. * Chơi tự do : - Chơi tự do ở các đồ chơi ở sân vận động				
Hoạt động ăn, ngủ	- Trong giờ ăn: cô nhắc nhở trẻ các từ như “mời cô”, “mời bạn” trước khi ăn cơm tạo không khí vui vẻ , rửa tay trước khi ăn và sau khi ăn. - Trong khi ngủ: Để trẻ dễ dàng vào giấc ngủ và có giấc ngủ sâu, ngủ đủ giấc. Cô có thể mở nhạc những bài hát ru. Trong giờ ngủ cô quan sát theo dõi để kịp thời xử lý những tình huống có thể xảy ra.				
Hoạt động chiều	-Hướng dẫn trò chơi mới: Mèo đuổi chuột -Tạo hình : “Xé dán đàn cá” -Sinh hoạt chuyên môn -Thực hiện vở chủ đề - Vệ sinh nhóm lớp				

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ ĐỘNG VẬT SỐNG TRONG RỪNG

(Thực hiện từ ngày 24/02- 28/02/2025)

Thứ HD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ	- Đón trẻ vào lớp nhắc nhở trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định, chào cô, chào mẹ vào lớp. - Trò chuyện với trẻ về các loại cây xanh - Thẻ dực sáng theo bài “Chú voi con ở bản đôn”				
Hoạt động học	PTNT Một số động vật sống trong rừng	PTTC Thẻ dực Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5m TC: Ai nhanh nhất	PTTC-XH KNS Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định và phân loại rác	PTNT Toán số 9 (Tiết 2)	PTTM Âm nhạc -NDTT: DH “Chú voi con” NDKH: NH: “Những khác nhạc hồng” TC: Ai nhanh nhất
Chơi, Hoạt động ở các góc	*Góc phân vai : Gia đình đi xem xiếc, đi tham quan vườn bách thú, bác sỹ thú y. *Góc xây dựng: Xây dựng vườn bách thú *Góc nghệ thuật : Nghe và biểu diễn văn nghệ về chủ đề. Vẽ, cắt, xé dán , in hình, gấp các con vật sống trong rừng; xếp hình các con vật đó bằng hạt hạt. làm mô hình sỏ thú. *Góc học tập : Chọn và phân loại con vật theo nhóm; Nối tranh con vật phù hợp với môi trường sống và thức ăn, Tách gộp số lượng 9 .Đô mi nô * Góc thiên nhiên: Chăm sóc vật nuôi ;đào hang				
Chơi ngoài trời	-Hoạt động có mục đích:Hạt động trải nghiệm: Thả vật chìm nổi, Quan sát: Bầu trời, Chậu hoa cúc, Thỏ ăn -TCVĐ: Mèo đuổi chuột, Thỏ đổi lông, Mèo và chim sẻ, Bắt chước tiếng kêu của các con vật, Chuyện trứng, Rồng rắn - Chơi tự do: Chơi với các đồ chơi có trong sân trường				
Hoạt động ăn, ngủ	- Trong giờ ăn cô nhắc nhở trẻ các từ như“mời cô”, “mời bạn” trước khi ăn cơm tạo không khí vui vẻ , Rửa tay trước khi ăn và sau khi ăn. - Trong khi ngủ: Để trẻ dễ dàng vào giấc ngủ và có giấc ngủ sâu, ngủ đủ giấc. Cô có thể mở nhạc những bài hát ru, Trong giờ ngủ cô quan sát theo dõi để kịp thời xử lý những tình huống có thể xảy ra.				
Hoạt động chiều	-Hướng dẫn trò chơi mới: Cáo ơi ngủ à -Thực hiện vở chữ cái -Thực hiện vở Toán -Tạo hình: Cắt dán động vật sống trong rừng - Vệ sinh nhóm lớp				

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NHÁNH: BÉ VUI NGÀY HỘI 8/3

(Thực hiện từ ngày 03/3 đến 07/3/2025)

Thứ HD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ vào lớp nhắc nhở trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định, chào cô, chào mẹ vào lớp. - Trò chuyện với trẻ về các loại cây xanh - Thể dục sáng theo bài “Bông hoa mừng cô” 				
Hoạt động học	PTNT KPKH Trò chuyện về ngày 8/3	PTTC Thể dục Chạy 18m trong vòng 5-7 giây TC: Mèo và chim sẻ	PTNN Truyện Cây rau củ quả thú vị	PTTC-XH KNS Dạy trẻ tự tin chôn đống người	PTTM Âm nhạc: + NDDT: DH: “Trời nắng trời mưa” +NH “Tôm cua cá thi tài”. +TC: “Ai đoán giỏi”
Chơi, Hoạt động ở các góc	<ul style="list-style-type: none"> - Góc Phân vai: cửa hàng bán hoa, quà lưu niệm, cô giáo, gia đình. - Góc xây dựng: Xây dựng vườn hoa của bé, lắp ghép hàng rào, hoa. - Góc học tập: Xem tranh ảnh, trò chuyện về ngày 8/3, tập kể chuyện theo tranh, bé vui học toán. - Góc nghệ thuật: Vẽ, xé dán, nặn, tô màu làm quà, bưu thiếp tặng bà mẹ, cô giáo ngày 8/3. Múa hát, đọc thơ, kể chuyện có nội dung về ngày 8/3 - Góc thiên nhiên: Tưới cây, chăm sóc vườn hoa. 				
Chơi ngoài trời	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động có mục đích: Quan sát cây hoa giấy, quan sát vườn hoa, quan sát thời tiết, dạo chơi sân trường, quan sát vườn rau - Trò chơi vận động: Chuyền bóng, lộn cầu vòng, thi hái hoa, mèo đuổi chuột, gieo hạt - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi, sân vận động, nguyên vật liệu ngoài sân 				
Hoạt động ăn, ngủ	<ul style="list-style-type: none"> - Trong giờ ăn cô nhắc nhở trẻ các từ như “mời cô”, “mời bạn” trước khi ăn cơm tạo không khí vui vẻ, Rửa tay trước khi ăn và sau khi ăn. - Trong khi ngủ: Để trẻ dễ dàng vào giấc ngủ và có giấc ngủ sâu, ngủ đủ giấc. Cô có thể mở nhạc những bài hát ru, Trong giờ ngủ cô quan sát theo dõi để kịp thời xử lý những tình huống có thể xảy ra. 				
Hoạt động chiều	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn trò chơi mới: Chuyền trứng - Truyện: “Chú dê đen” - Sinh hoạt chuyên môn - Thực hiện vở thủ công - Vệ sinh nhóm lớp 				

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NHÁNH: MỘT SỐ CÔN TRÙNG VÀ CHIM

(Thực hiện từ ngày 10/3 đến 14/3/2025)

Thứ HD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ	- Đón trẻ vào lớp nhắc nhở trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định, chào cô, chào mẹ vào lớp. - Trò chuyện với trẻ về các loại cây xanh - Thể dục sáng theo bài “Con cào cào”				
Hoạt động học	PTNT KPXH Một số côn trùng và chim	PTTC Thể dục Nhảy qua vật cản TC: Khiêu vũ	PTNT Toán Số 9 (Tiết 3)	PTNN TCCC i,t,c	PTTM Âm nhạc: -NDTT: Biểu diễn cuối chủ đề NDKH: NH: “Đố bạn” TC: Bao nhiêu bạn hát
Chơi, Hoạt động ở các góc	* Góc phân vai:- Cửa hàng bán chim cảnh. Nấu ăn; bác sỹ thú y *Góc xây dựng: Hội chợ. *Góc nghệ thuật : Tô màu, dán , in hình vẽ các loài chim; xếp hình các loài chim bằng hạt. Gấp con chim bằng giấy. Tết con chim bằng tre in hình ,cắt ,dán các con vật trẻ thích; hát múa các bài hát về các con vật. Làm album *Góc học tập : Đếm các loại chim, gắn số tương ứng; Ghép tranh; phân loại chim theo 2 - 3 dấu hiệu. * Góc thiên nhiên: Chăm sóc ,gieo hạt				
Chơi ngoài trời	- Quan sát: Con chim , Cây hoa mười giờ, Cây hoa cúc, Cây hoa thuốc dầu, cây xoài -TCVD: Mèo đuổi chuột, Thỏ đổi lông, Mèo và chim sẻ, Bắt chước tiếng kêu của các con vật, Chuyện trứng - Hoạt động erobich - Chơi tự do: Chơi với các đồ chơi có trong sân trường				
Hoạt động ăn, ngủ	- Trong giờ ăn cô nhắc nhở trẻ các từ như“mời cô”, “mời bạn” trước khi ăn cơm tạo không khí vui vẻ , Rửa tay trước khi ăn và sau khi ăn. - Trong khi ngủ: Để trẻ dễ dàng vào giấc ngủ và có giấc ngủ sâu, ngủ đủ giấc. Cô có thể mở nhạc những bài hát ru, Trong giờ ngủ cô quan sát theo dõi để kịp thời xử lý những tình huống có thể xảy ra.				
Hoạt động chiều	-Hướng dẫn trò chơi mới: Rồng rắn -Tạo hình: Vẽ theo chủ đề -Thực hiện vở chủ đề -Thực hiện vở toán - Vệ sinh nhóm lớp				